

DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ

TT	Tên báo cáo	Mốc thời gian báo cáo, xây dựng	Thời hạn gửi Văn phòng Sở tổng hợp	Hạn gửi Báo cáo, Kế hoạch	Ghi chú
I	Báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ				
1	Báo cáo tháng	26 tháng trước đến 25 tháng báo cáo	Ngày 24 hằng tháng	Trước ngày 30 hằng tháng	
2	Báo cáo quý I	26 tháng 12 năm trước đến 25 tháng 3 năm báo cáo	Ngày 24 tháng 3	Trước ngày 30 tháng 3	
3	Báo cáo 6 tháng	26 tháng 12 năm trước đến 25 tháng 6 năm báo cáo	Ngày 24 tháng 6	Trước ngày 30 tháng 6	
4	Báo cáo 9 tháng	26 tháng 12 năm trước đến 25 tháng 9 năm báo cáo	Ngày 24 tháng 9	Trước ngày 30 tháng 9	
5	Báo cáo năm	26 tháng 12 năm trước đến 25 tháng 12 năm báo cáo	Ngày 24 tháng 12	Trước ngày 30 tháng 12	
6	Báo cáo theo Chương trình làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh				
-	Báo cáo đăng ký 6 tháng đầu năm		Ngày 05 tháng 12	Trước ngày 15 tháng 12	
-	Báo cáo đăng ký 6 tháng cuối năm		Ngày 01 tháng 5	Trước ngày 15 tháng 5	
II	Ban Dân vận Tỉnh uỷ				
1	Báo cáo tháng	15 tháng trước đến 15 tháng sau	Ngày 13 hằng tháng	Trước ngày 17 hằng tháng	
2	Báo cáo quý	03 tháng trong quý	Ngày 14 của tháng cuối quý	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	
3	Báo cáo 6 tháng	15 tháng 12 năm trước đến 15 tháng 6 năm báo cáo	Ngày 11 tháng 6	Trước ngày 17 tháng 6	
4	Báo cáo năm	15 tháng 12 năm trước đến 15 tháng 12 năm báo cáo	Ngày 09 tháng 12	Trước ngày 17 tháng 12	
III	Văn phòng UBND tỉnh				
1	Tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	25 tháng trước đến 24 tháng sau	Ngày 23 hằng tháng	Trước ngày 27 hằng tháng	
2	Tình hình thực hiện các nội dung được giao trong Chương trình làm việc, Chương trình công tác	25 tháng trước đến 24 tháng sau	Ngày 23 hằng tháng	Trước ngày 27 hằng tháng	

3	Báo cáo kiểm soát TTHC tháng	15 tháng trước đến 14 tháng sau		Trong ngày 15 hằng tháng	
4	Báo cáo kiểm soát TTHC quý	15 tháng đầu đến hết 14 tháng cuối quý		Chậm nhất trong ngày 18 tháng cuối quý	
5	Kế hoạch kiểm soát TTHC	Năm công tác		Theo hạn trong KH của UBND tỉnh	
6	Kế hoạch rà soát đơn giản hoá TTHC	Năm công tác		Theo hạn trong KH của UBND tỉnh	
7	Kế hoạch truyền thông CCHC	Năm công tác		Theo hạn trong KH của UBND tỉnh	
IV Sở Nội vụ					
1	Kế hoạch công tác năm	25 tháng 11 năm công tác đến 24 tháng 11 năm sau	Ngày 9 tháng 11 hằng năm	Trước ngày 25 tháng 11 hằng năm	
2	Kế hoạch công tác tháng của Sở	25 tháng trước đến 24 tháng sau	Ngày 21 hằng tháng	Trước ngày 25 hằng tháng	
3	Báo cáo tháng		Ngày 14 hằng tháng	Trước ngày 25 hằng tháng	
4	Báo cáo Quý I, III		Ngày 14 cuối tháng của Quý	Trước ngày 25 cuối tháng của Quý	
5	Báo cáo 6 tháng		Ngày 9 tháng 6	Trước ngày 30 tháng 6	
6	Báo cáo năm		Ngày 9 tháng 12	Trước ngày 30 tháng 12	
7	Báo cáo kết quả đánh giá tập thể, cá nhân hằng tháng	25 tháng trước đến 24 tháng sau	Ngày 27 hằng tháng	Trước ngày 05 tháng sau	
8	Kế hoạch CCHC năm			Sau KH của UBND tỉnh chậm nhất 15 ngày	
9	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm			Sau KH của UBND tỉnh chậm nhất 15 ngày	
10	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm			Trước 15 tháng 01 hằng năm	
-	Thông báo lịch kiểm tra, tổ chức kiểm tra, Biên bản kiểm tra...	Năm công tác	Theo lịch của Đoàn Kiểm tra	Quý III hằng năm	
11	Kế hoạch kiểm tra công vụ năm			Trong tháng 01 hằng năm	
-	Thông báo lịch kiểm tra, tổ chức kiểm tra, Biên bản kiểm tra...	Năm công tác	Theo lịch của Đoàn Kiểm tra	Quý III hằng năm	

12	Chấm điểm chỉ số CCHC hằng năm (Các nội dung thực hiện chấm điểm: báo cáo, Kế hoạch....)	Theo năm công tác	Trong tháng 10 hằng năm	Tháng 10, 11 hằng năm	
13	Chấm điểm chỉ số PAPI hằng năm (Các nội dung thực hiện chấm điểm: báo cáo, Kế hoạch....)	Theo năm công tác	Trong tháng 10 hằng năm	Tháng 10, 11 hằng năm	
14	Chấm điểm chỉ số DDCI hằng năm (Các nội dung thực hiện chấm điểm: báo cáo, Kế hoạch....)	Theo năm công tác	Trong tháng 10 hằng năm	Tháng 10, 11 hằng năm	
15	Chấm điểm dân vận chính quyền của Sở năm 2024	Theo năm công tác	Trong tháng 10 hằng năm	Tháng 10, 11 hằng năm	
V	Sở Thông tin và Truyền thông				
1	Báo cáo Chuyển đổi số Quý	25 tháng đầu đến hết 24 tháng cuối quý		Trước ngày 25 hàng quý	
2	Báo cáo chuyển đổi số năm	25 tháng 11 năm công tác đến 24 tháng 11 năm sau		Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm	
3	Kế hoạch chuyển đổi số	Năm công tác		Hạn theo KH của UBND tỉnh	
4	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của thành viên BCD tỉnh	25 tháng đầu đến hết 24 tháng cuối quý		Trước 25 tháng cuối quý	
5	Thực hiện chấm điểm chuyển đổi số hằng năm (Báo cáo, kiện toàn BCD, phân công thành viên, đề xuất cấp độ, các nội dung thực hiện chuyển đổi số...)	Năm công tác		Tháng 10, 11 hằng năm	
VI	Sở Kế hoạch và đầu tư				
1	Báo cáo phát triển kinh tế, xã hội	Tháng 10 năm trước đến tháng 9 năm sau	Theo lịch báo cáo 6 tháng, năm	Tháng 4, Tháng 10 hằng năm	
VII	Sở Tư pháp				
1	Nhiệm vụ pháp chế				
-	Kế hoạch pháp chế năm			Tháng 01 hằng năm	
-	Báo cáo pháp chế 6 tháng đầu năm			Tháng 6 hằng năm	
-	Báo cáo pháp chế năm			Tháng 12 hằng năm	
2	Nhiệm vụ phổ biến GDPL				
-	Kế hoạch công tác phổ biến GDPL năm			Tháng 01 hằng năm	
-	Báo cáo công tác phổ biến GDPL 6 tháng đầu năm			Tháng 6 hằng năm	

-	Báo cáo công tác phổ biến GDPL năm			Tháng 12 hằng năm
3	Kế hoạch rà soát, ban hành văn bản QPPL			Tháng 01 hằng năm
-	Thực hiện rà soát, báo cáo việc rà soát văn bản QPPL			Theo kỳ báo cáo: 6 tháng, năm, 5 năm
4	Nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật			
-	Kế hoạch công tác đối thi hành pháp luật năm			Tháng 01 hằng năm
-	Báo cáo công tác đối thi hành pháp luật 6 tháng đầu năm			Tháng 6 hằng năm
-	Báo cáo công tác phổ biến đối thi hành pháp luật năm			Tháng 12 hằng năm
5	Nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính			
-	Kế hoạch công tác xử lý vi phạm hành chính năm			Tháng 01 hằng năm
-	Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm			Tháng 6 hằng năm
-	Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính năm			Tháng 12 hằng năm